

Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Lam

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 12/2019/QĐ-TA ngày 03/5/2019 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Phạm Thị Hã, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Minh Ho, xã Xuân T, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh

2. Anh Dương Đình K, sinh năm 1984; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Minh H, xã Xuân T, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Vương Quốc Anh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản; bản tự khai của chị Phạm Thị H và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản; bản tự khai của anh Dương Đình K trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Dương Đình K đăng ký kết hôn ngày 01/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch K, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã nhau. Đến năm 2017, anh K đi xuất khẩu lao tại nước ngoài, do khoảng cách về địa lý, mỗi người một nơi, không có thời gian bên nhau để hàn gắn mâu thuẫn nên mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, không còn quan tâm và không có trách nhiệm với nhau. Nhận thấy, tình cảm

không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị H và anh K thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Dương Tuệ L, sinh ngày 26/12/2015 chị H và anh K yêu cầu công nhận sự thỏa thuận giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh K không phải đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị H và anh Dương Đình K có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Anh K uỷ quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Phạm Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Dương Đình K hiện đang lao động Cộng hòa liên bang Đức. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an tại công văn số 7187/QLXNC-P5 thì anh Dương Đình K đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh lần gần đây nhất là ngày 03/5/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đồng thời chị H và anh K có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị H và anh K theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Dương Đình K đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch K, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Phạm Thị H và anh Dương Đình K hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến thường xuyên cãi cọ nhau. Năm 2017, anh K đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, do khoảng cách về địa lý vợ chồng không có thời gian bên nhau để hàn gắn những mâu thuẫn, dẫn đến không quan tâm, không có trách nhiệm và không còn tình cảm với nhau. Nay,

các đương sự đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Dương Đình K không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, Chị H và anh K đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Tuệ L, sinh ngày 26/12/2015. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay, cháu L ở với chị H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Mặt khác anh Dương Đình K hiện nay đang sinh sống tại nước ngoài nên sự thỏa thuận của chị H và anh K về việc giao con chung cho chị H trực tiếp chăm nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của cháu L, nên cần căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Dương Đình K

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Dương Tuệ L, sinh ngày 26/12/2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Dương Đình K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phạm Thị H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001286 ngày 26/3/2019 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân T;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Văn Lam